

**CÔNG TY CP KINH DOANH VÀ  
PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG  
TDC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57 /KDPT-GT

Bình Dương, ngày 08 tháng 04 năm 2014

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận của Báo cáo kiểm toán năm 2013 và Quý 4 năm 2013

**Kính gửi:**

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ kết quả kinh doanh trong Báo cáo tài chính quý 4 năm 2013 của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương;

Căn cứ kết quả kinh doanh trong Báo cáo tài chính năm 2013 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán,

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương xin giải trình về việc chênh lệch số liệu giữa Báo cáo tài chính quý 4 năm 2013 với Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán như sau:

**1. Số liệu chênh lệch**

**- Báo cáo tài chính Tổng hợp**

CHỈ TIÊU	BC CỦA TDC	CHÊNH LỆCH	BC KIỂM TOÁN
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.884.690.851.504	- 639.901.662	1.884.050.949.842
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.499.181.124.191	- 639.901.662	1.498.541.222.529
Giá vốn hàng bán	1.180.618.452.849	- 821.032.488	1.179.797.420.361
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	318.562.671.342	181.130.826	318.743.802.168
Doanh thu hoạt động tài chính	6.778.371.887	594.101.674	7.372.473.561
Chi phí tài chính	32.589.411.822	8.607.883.546	41.197.295.368
Chi phí bán hàng	78.840.211.684	3.125.418.804	81.965.630.488
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	174.970.397.952	- 10.958.069.850	164.012.328.102
Thu nhập khác	32.791.432.153	- 7.724.115.503	25.067.316.650

Chi phí khác	3.149.291.966	193.002.000	3.342.293.966
Lợi nhuận khác	29.642.140.187	- 7.917.117.503	21.725.022.684
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	204.612.538.139	- 18.875.187.353	185.737.350.786
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	50.441.797.222	- 3.937.442.137	46.504.355.085
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	187.879.290	- 687.592.137	- 499.712.847
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	153.982.861.627	- 14.250.153.079	139.732.708.548

**- Báo cáo tài chính Hợp nhất**

CHỈ TIÊU	BC CỦA TDC	CHÊNH LỆCH	BC KIỂM TOÁN
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.016.351.653.775	- 12.237.548.657	2.004.114.105.118
Các khoản giảm trừ doanh thu	385.970.739.879	-383.168.000	385.587.571.879
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.630.380.913.896	-11.854.380.657	1.618.526.533.239
Giá vốn hàng bán	1.259.696.532.167	-10.674.193.729	1.249.022.338.438
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	370.684.381.729	-1.180.186.928	369.504.194.801
Doanh thu hoạt động tài chính	4.387.843.404	594.101.674	4.981.945.078
Chi phí tài chính	41.950.485.475	8.923.931.005	50.874.416.480
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	39.048.522.967	1.680.627.979	40.729.150.946
Chi phí bán hàng	89.584.026.772	3.125.418.804	92.709.445.576
Chi phí quản lý doanh nghiệp	61.691.331.034	-772.924.225	60.918.406.809
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	181.846.381.852	-11.862.510.838	169.983.871.014
Thu nhập khác	34.071.270.494	-6.232.769.004	27.838.501.490
Chi phí khác	3.272.882.072	448.879.916	3.721.761.988
Lợi nhuận khác	30.798.388.422	-6.681.648.920	24.116.739.502
Phần lãi hoặc lỗ trong công y liên kết, liên doanh	471.337.984	-125	471.337.859

0041  
CÔNG  
CỔ PHẦN  
HỮU HẠN  
HÀNG  
TRƯỜNG  
CÁI LẬP



Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	211.596.042.788	-17.024.094.413	194.571.948.375
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	50.187.149.435	37.017.680	50.224.167.115
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.625.624.309	-3.271.961.514	-1.646.337.205
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	159.783.269.044	-13.789.150.579	145.994.118.465
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	2.576.101.172	-1.535.070.661	1.041.030.511
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	157.207.167.872	-12.254.079.918	144.953.087.954
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.572	-122	1.450

## 2. Nguyên nhân

Lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính tổng hợp và Trụ sở chính năm 2013 đã kiểm toán giảm là do các nguyên nhân sau:

- Điều chỉnh một số chi phí và doanh thu chưa tương ứng với nhau như: bổ sung chi phí hoa hồng môi giới đối với bất động sản và giảm trừ tiền phạt khách hàng đơn phương thanh lý hợp đồng

- Ghi nhận bổ sung lãi chậm trả cổ tức cho cổ đông công ty mẹ - Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH Một thành viên (Becamex IDC).

Đối với lợi nhuận sau thuế trong Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2013 đã kiểm toán giảm là do:

Lợi nhuận điều chỉnh tập trung tại công ty mẹ và lợi nhuận giảm cũng do các phần lớn các yếu tố trên tác động.

Trên đây là nội dung giải trình về chênh lệch lợi nhuận giữa Báo cáo tài chính quý 4 năm 2013 với Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương xin báo cáo để các quý cơ quan được biết.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP, TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Bùi Thị Lan**